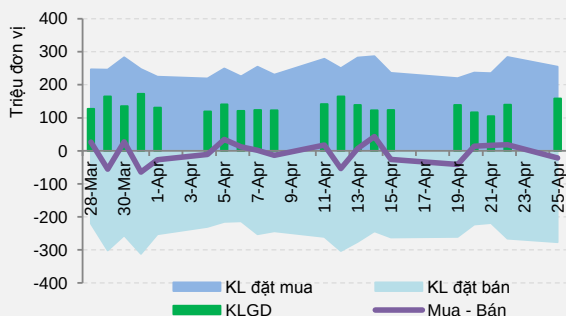
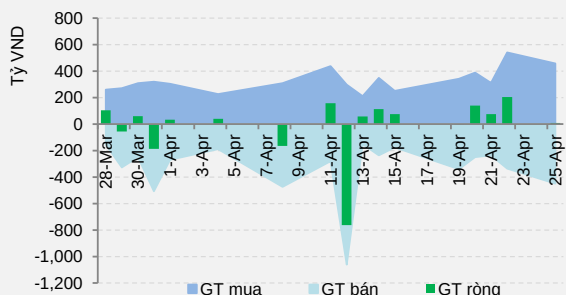


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/4/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	591.58	80.92
% Thay đổi	↓ -0.15%	↓ -0.02%
KLGD (CP)	158,213,283	48,583,545
GTGD (tỷ đồng)	2,745.50	672.66
Tổng cung (CP)	276,846,890	79,125,000
Tổng cầu (CP)	255,085,980	78,488,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,927,586	445,584
KL mua (CP)	12,773,506	495,350
GTmua (tỷ đồng)	457.86	10.29
GT bán (tỷ đồng)	448.91	11.27
GT ròng (tỷ đồng)	8.94	(0.98)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.12%	10.4	1.9	3.1%
Công nghiệp	↑ 0.25%	11.3	1.8	18.2%
Dầu khí	↓ -1.81%	5.2	0.7	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.63%	14.5	3.6	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.38%	19.7	2.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.29%	14.0	5.4	21.6%
Ngân hàng	↑ 1.04%	14.4	1.7	6.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.37%	12.3	2.0	17.7%
Tài chính	↓ -1.13%	19.1	2.7	24.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.59%	10.9	2.1	3.2%
VN - Index	↓ -0.15%	13.7	3.0	81.3%
HNX - Index	↓ -0.02%	10.9	1.9	18.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Độ rộng thị trường có xu hướng thu hẹp vào cuối phiên cùng với thanh khoản trong phiên chiều khá yếu nếu so với những phiên giao dịch gần đây cho thấy bên mua tỏ ra khá thận trọng. Bên cạnh đó giao dịch của khối ngoại cũng không còn sôi nổi như phiên cuối tuần trước khi bán ròng nhiều Bluechips như VIC, MSN, DPM.. góp phần kìm hãm đà tăng của chỉ số. Tuy nhiên những diễn biến trên là điều cần thiết khi thị trường đã tăng nóng trong 2 phiên vừa qua. Theo chúng tôi VN-Index sẽ tiếp tục tích lũy trong những phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của VN-Index được đặt ở 585 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư chỉ nên giải ngân tại những nhịp điều chỉnh của thị trường, tránh mua đuổi ở vùng giá cao.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index bật tăng từ đầu phiên, có thời điểm đã chạm mốc 600 điểm, tuy nhiên nhóm Bluechips phân hóa và suy yếu về cuối phiên khiến chỉ số đảo chiều giảm điểm. Chốt phiên, VN-Index giảm 0,9 điểm, xuống 591,58 điểm. Khối lượng khớp lệnh tiếp tục được duy trì ở mức cao, đạt trên 130 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 3.103 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục tăng nhẹ: BID (+500), CTG (+300), VCB (+200), STB (+100).

Nhóm cổ phiếu dầu khí giảm trở lại: GAS (-1.200), PVD (-400), PXS (-100), PGD đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 phân hóa với 13 mã tăng, 11 mã giảm và 6 mã đứng giá: NT2 (+600), BVH (+500), HCM (+600), MSN (-500), VIC (-2.000), VNM (-1.000), DPM và KDC đứng giá.

Trong một diễn biến khác, HAG và HNG cùng tăng trần. Riêng HAG khớp lệnh trên 10 triệu đơn vị.

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX có nhiều điểm tương đồng với HSX khi chỉ số không giữ được sắc xanh đầu phiên giao dịch, tuy nhiên biên độ dao động hẹp hơn HSX. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,02 điểm, xuống 80,92 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 43 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh: PGS (-200), PVB (-1.400), PVC (-300), PVS (-300).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tăng nhẹ: VND (+100), BVS (+200), KLS (+100), TIG (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch ảm đạm với 18 mã giảm, 7 mã tăng và 5 mã đứng giá: AAA (-300), LAS (-200), ACB (-200), NTP (-2.900), HUT (+200), VGS (+100).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/4/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng trên 74,4 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1 triệu đơn vị. PVT, VCB, VCB và MBB cũng được mua ròng tích cực. Chiều ngược lại, CTD dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 245 nghìn đơn vị. DPM, VNS, PHR và VIC cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 6,8 tỷ đồng. SHB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 144 nghìn đơn vị. PVS cũng được mua ròng gần 140 nghìn đơn vị. Khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào trên HNX.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

CPI 4 tháng đã tăng 1,33%, giá dịch vụ y tế tăng mạnh nhất. Tổng Cục Thống kê cho biết chỉ số CPI của cả nước trong tháng 4 tăng 0,33% so với tháng 3, mức tăng thấp nhất trong vòng 3 tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Các chỉ báo như RSI, MACD tiếp tục cho tín hiệu tăng trong ngắn hạn và chưa có dấu hiệu tiêu cực. Tuy nhiên, rủi ro có thể xuất hiện đối với việc trading ngắn hạn. Ngưỡng hỗ trợ mạnh nằm ở 580-585 điểm. Ngưỡng kháng cự nằm ở 600 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số đảo chiều rơi xuống dưới dải trên của Bollinger bands. RSI, MACD hiện vẫn cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ nằm ở 79,5-80 điểm. Ngưỡng kháng cự gần cho chỉ số nằm ở 81,07 điểm.



TIN VĨ MÔ

CPI tháng 4 tăng 0,33%

Tổng cục Thống kê vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2016 đã tăng 0,33% so với tháng trước và tăng 1,89% so với cùng kỳ năm trước. Từ đầu năm, CPI đã tăng 1,33% so với tháng 12 năm trước.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33,10 - 33,35 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 20.000 đồng/lượng so với chốt phiên cuối tuần trước.

Tỷ giá trung tâm tăng

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21.870 đồng/USD, tăng 19 đồng/USD so với cuối tuần trước

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu thế giới tăng

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 55 cent, tương ứng 1,3%, lên 43,73 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 58 cent, tương đương 1,3%, lên 45,11 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Phố Wall giảm điểm sau 4 phiên tăng liên tiếp

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 0,63% xuống 17.982,52 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0,52% xuống 2.091,48 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,05% xuống 4.945,89 điểm.

USD lên cao nhất 3 tuần so với yên

USD lên cao nhất 3 tuần so với yên sau khi một báo cáo cho rằng Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) đang cân nhắc tung ra thêm các biện pháp kích thích trong phiên họp tuần tới. Chốt phiên, USD tăng 2% so với yên lên 111,635 JPY/USD, cao nhất kể từ 4/4.

Giá vàng thế giới giảm

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 giảm 1,6% xuống 1.230 USD/ounce. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay giảm 1,3% xuống 1.232,66 USD/ounce.



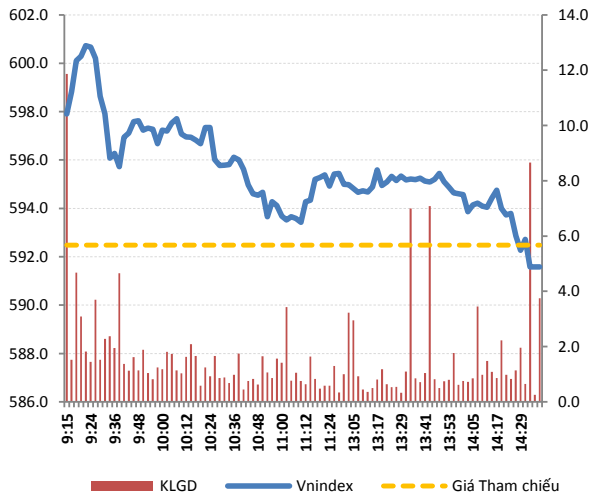
CẬP NHẬT THÔNG TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT

KẾT QUẢ KINH DOANH	
CEO: Lãi ròng quý 1 giảm 41% cùng kỳ	Cụ thể, doanh thu thuần quý 1 của CEO đạt 247 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ 2015. Tuy nhiên, hàng loạt chi phí tăng vọt, dẫn đến việc lãi ròng giảm tới 41%, xuống mức gần 22 tỷ đồng.
C47: Kế hoạch lãi 40 tỷ đồng	Trong năm 2016, đơn vị đề ra kế hoạch kinh doanh với doanh thu đạt 1,320 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 40 tỷ đồng. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức sẽ là 10-15% cho năm 2016.
PCE: Lãi ròng quý 1 giảm 9%	Theo BCTC hợp nhất quý 1/2016 của CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung, doanh thu trong kỳ giảm nhẹ, đạt gần 511 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 4.9 tỷ đồng.
TEG: Quý 1 lãi trước thuế hơn 7 tỷ đồng	CTCP Bất động sản và Xây dựng Trường Thành đã công bố BCTC quý 1 với doanh thu đạt gần 35 tỷ đồng. LNTT đạt 7.5 tỷ đồng và mới ở mức 7% chỉ tiêu cả năm 2016.
DHA: Quý 1 duy trì lãi ròng 8.5 tỷ đồng	Theo đó, doanh thu thuần đạt hơn 40 tỷ đồng, giảm gần 10% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nhờ đóng góp từ hoạt động tài chính và hoạt động khác, DHA vẫn duy trì lãi ròng 8.5 tỷ đồng.
PVT: Lãi ròng quý 1 tăng 72% so cùng kỳ	Doanh thu thuần quý 1/2016 của PVT ở mức 576.9 tỷ đồng, tăng 32% so cùng kỳ, sau khi trừ các loại chi phí khác, PVT lãi ròng 51 tỷ đồng, tăng 72% so cùng kỳ.
TDC: Kế hoạch lãi gần 111 tỷ đồng	CTCP KD & PT Bình Dương đã thông qua kế hoạch doanh thu 2,369 tỷ đồng và lãi ròng gần 111 tỷ đồng, tăng nhẹ so với kết quả năm 2015.
SGT: Lãi ròng quý 1 giảm gần 60%	Cụ thể, doanh thu thuần hợp nhất trong quý 1/2016 của SGT ở mức 93.5 tỷ đồng, tăng gần 21% so cùng kỳ, tuy nhiên lãi ròng 3.96 tỷ đồng, giảm gần 60% so cùng kỳ.
CTS: Lãi ròng quý 1 tăng 67%	Doanh thu hoạt động quý 1/2016 của CTS tăng mạnh lên 57% so với cùng kỳ năm trước, đạt 44 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 19 tỷ đồng, tăng 67% so với quý 1/2015.
TIN DOANH NGHIỆP	
KLS: Tháng 8 hủy niêm yết	Theo đó, chủ tịch KLS cho biết, trong nửa đầu tháng 8/2016 sẽ thực hiện hủy niêm yết và cố gắng trong tháng 8/2015 công ty sẽ thực hiện tạm ứng với giá 10,000 đồng/cp.

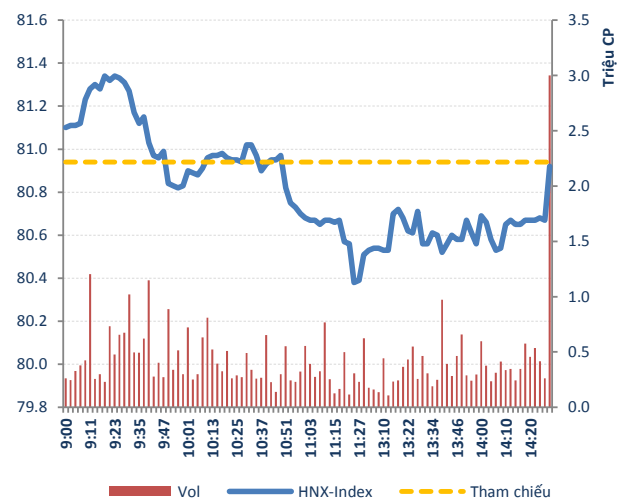


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

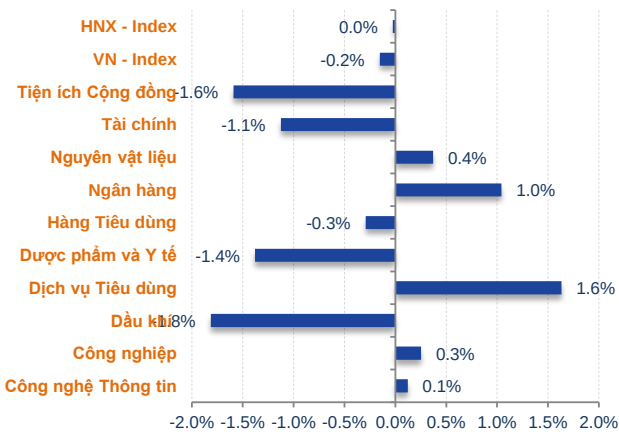
KLGD và VN-Index trong phiên



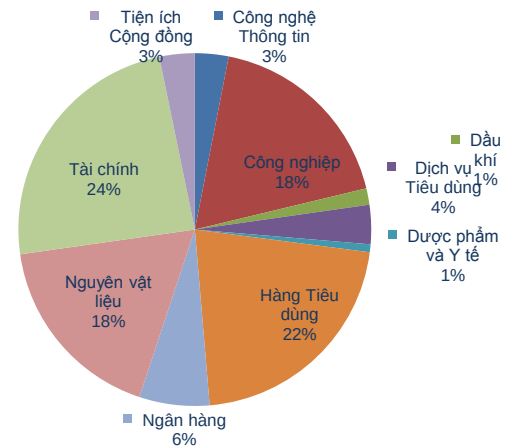
KLGD và HNX-Index trong phiên



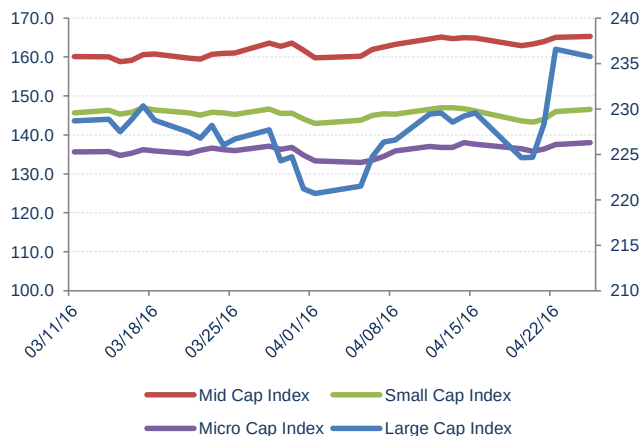
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



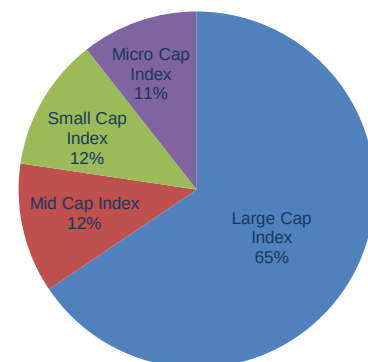
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,863,840	HAG	1,258,320
2	MBB	866,500	VIC	653,270
3	CTG	669,200	DPM	343,470
4	EVE	252,900	NBB	340,000
5	BVH	172,870	PDR	309,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NET	102,600	PLC	151,100
2	SD9	100,924	NDN	94,000
3	SHB	70,000	PGS	48,000
4	KLS	29,000	IVS	24,000
5	VGS	16,200	DNP	17,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LDG	8.3	8.8	↑ 6.02%	11,533,033
HAG	7.0	7.4	↑ 5.71%	10,236,920
BHS	21.0	20.9	↓ -0.48%	6,888,120
SAM	9.5	9.5	→ 0.00%	5,736,400
FLC	6.5	6.4	↓ -1.54%	4,951,980

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TVC	14.6	15.2	↑ 4.11%	3,615,000
SCR	9.4	9.3	↓ -1.06%	3,024,322
ITQ	6.1	6.7	↑ 9.84%	2,396,000
DST	40.7	44.1	↑ 8.35%	1,972,593
SPI	4.3	4.7	↑ 9.30%	1,762,250

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PAC	38.7	41.4	2.7	↑ 6.98%
POM	10.1	10.8	0.7	↑ 6.93%
HBC	18.9	20.2	1.3	↑ 6.88%
TAC	45.2	48.3	3.1	↑ 6.86%
SRF	17.8	19.0	1.2	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTZ	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
DP3	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
SLS	91.3	100.4	9.1	↑ 9.97%
L14	58.3	64.1	5.8	↑ 9.95%
VBC	50.4	55.4	5.0	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
VNH	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
LCM	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
HLG	7.3	6.8	-0.5	↓ -6.85%
SVT	11.8	11.0	-0.8	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DC2	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
HAT	46.0	41.4	-4.6	↓ -10.00%
TFC	24.4	22.0	-2.4	↓ -9.84%
CTA	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
VCM	18.5	16.7	-1.8	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	11,533,033	17.1%	2,058	4.3	0.7
HAG	10,236,920	3.3%	636	11.6	0.4
BHS	6,888,120	11.7%	2,624	8.0	1.3
SAM	5,736,400	2.3%	434	21.9	0.7
FLC	4,951,980	17.8%	2,865	2.2	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	3,615,000	7.0%	1,297	11.7	1.5
SCR	3,024,322	6.2%	857	10.8	0.7
ITQ	2,396,000	5.7%	603	11.1	0.6
DST	1,972,593	0.5%	59	748.0	4.4
SPI	1,762,250	0.6%	76	62.2	0.5

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	↑ 7.0%	18.0%	3,031	13.7	2.4
POM	↑ 6.9%	1.2%	147	73.7	0.9
HBC	↑ 6.9%	8.1%	1,455	13.9	1.4
TAC	↑ 6.9%	15.8%	3,674	13.1	2.0
SRF	↑ 6.7%	16.3%	2,681	7.1	1.1

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	↑ 10.0%	3.8%	416	10.6	0.4
DP3	↑ 10.0%	17.9%	2,810	7.8	1.2
SLS	↑ 10.0%	52.9%	16,829	6.0	2.8
L14	↑ 9.9%	32.4%	6,023	10.6	3.2
VBC	↑ 9.9%	28.4%	8,777	6.3	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,863,840	13.6%	2,408	9.2	1.6
MBB	866,500	12.7%	2,153	6.9	1.1
CTG	669,200	10.3%	1,530	11.2	1.1
EVE	252,900	13.1%	4,057	11.5	1.4
BVH	172,870	8.9%	1,658	33.8	3.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NET	102,600	33.7%	5,424	8.7	2.7
SD9	100,924	9.9%	2,305	5.2	0.6
SHB	70,000	7.3%	897	7.2	0.5
KLS	29,000	-1.1%	(140)	-	0.8
VGS	16,200	8.9%	1,221	10.0	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	166,819	38.3%	7,768	17.9	8.1
VCB	122,324	12.0%	1,994	23.0	2.7
VIC	101,842	4.2%	836	62.8	4.2
GAS	92,415	16.9%	3,832	12.6	2.2
CTG	63,670	10.3%	1,530	11.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,133	8.2%	1,097	16.4	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.9
PVS	7,549	14.3%	3,397	5.0	0.7
PHP	7,193	9.7%	1,168	18.8	1.9
SHB	6,163	7.3%	897	7.2	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.33	12.7%	3,088	14.9	1.9
HVG	2.29	6.2%	1,208	8.6	0.7
VHG	2.29	5.6%	1,001	5.5	0.5
PPI	2.28	7.5%	865	5.8	0.4
BID	2.24	15.7%	2,071	8.4	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	3.65	12.9%	2,736	4.9	0.6
DC4	3.29	5.7%	882	7.4	0.4
HHG	3.13	17.4%	1,844	4.3	0.6
PVC	2.78	9.7%	2,111	6.4	0.7
VFR	2.77	-4.2%	(800)	-	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
